

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:02/2019/HSST

Ngày: 08/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Sơn.

2/ Bà Nguyễn Thị Quy.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Trần Văn Thượng, Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện VKSND huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Hội – Kiểm
sát viên.

Ngày 08/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2018/HSST ngày 19/12/2018; Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số:114/HSST- QĐ ngày 25/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Văn C** (tên gọi khác: Nhánh) - sinh năm 1968, tại Kiên Giang;
Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam, Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12;
Cha: Tô Văn Q (đã chết). Mẹ: Huỳnh Thu H (đã chết). Anh chị em ruột: 05 người, bị
can là con thứ 03 trong gia đình; Vợ, con: Chưa. * **Tiền sự:** Không.

*** Tiền án: 07**

- Ngày 10/5/1989, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 03 năm
tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 12/12/1991, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 năm
tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 13/11/1992, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 16
tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, cộng với hình phạt C lại của bản án ngày
12/12/1991 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai là 19 tháng 5 ngày tù.
Tổng hợp hình phạt C lại phải chấp hành là 35 tháng 5 ngày tù.

- Ngày 23/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30 và 31/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xử phạt 07 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 11/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 25/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Sông Cái ngày 06/5/2018.

Bị bắt tạm giam ngày 26/8/2018 cho đến nay.

*** Người bị hại:**

Chị Trần Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

Bà Tân Thị N, sinh năm 1948.

Địa chỉ: xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tô Văn C là đối tượng không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú rõ ràng, đã có 07 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 06 lần trộm cắp tài sản (các lần trộm cắp đều trên 02 triệu đồng), Tô Văn C lấy tài sản từ việc trộm cắp làm nguồn sống chính cho bản thân. Do không có công việc làm ổn định, nên Tô Văn C chuẩn bị công cụ là đoạn sắt, chìa khóa tự chế đi trộm cắp tài sản, để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 26/8/2018, C mang theo 01 chìa khóa tự chế số P708 và 01 đoạn sắt tự chế để bẻ khóa (típ 8, 01 lục giác, một đầu mà dẹp dùng để bẻ khóa) đón xe buýt từ thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai đến khu vực chợ La Ngà, thuộc ấp 1, xã La Ngà, huyện Đ tìm người nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến

khoảng 07 giờ cùng ngày, C đi bộ vào khu vực trong chợ La Ngà tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Blade màu đen, biển số 60B4-651.77 của chị Trần Thị H - sinh năm 1986, trú tại ấp 1, xã P, huyện Đ đang dựng sát bên tiệm tạp hóa, không có người trông coi. C quan sát 01 lúc, rồi đi lại xe mô tô nói trên dùng đoạn sắt mang theo bẻ ổ khóa và lên xe nổ máy chạy được khoảng 50m thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Blade màu đen, biển số 60B4-651.77, số khung: RHJA362EY157562, số máy JA36E0295538, do anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1980, trú tại khu 2, ấp 1, xã P, huyện Đ đứng tên chủ sở hữu. Ngày 26/8/2018, chị Trần Thị H (vợ anh Q) lấy xe đi chợ thì bị lấy trộm. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho anh Q.

- 01 đoạn sắt tự chế (đoạn sắt hình lục giác số 8, dài 7cm; 01 đầu bằng và 01 đầu dẹp, 01 khóa tuýp số 8), 01 chìa khóa xe tự chế số P708 dùng vào việc phạm tội.

- 01 chứng minh nhân dân số 350119524 mang tên Nguyễn Văn D, là chứng minh nhân dân giả, Tô Văn C lấy tên dán hình của C vào để xin việc làm, khi bị bắt C khai tên là Nguyễn Văn D theo giấy chứng minh giả, Sau đó Cơ quan điều tra đấu tranh làm rõ tên thật là Tô Văn C.

- 01 điện thoại di động hiệu Wiko màu đen và 200.000 đồng, 01 bóp da màu nâu của Tô Văn C, không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trao trả cho chủ sở hữu.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 27/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 15.000.000 đồng.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Anh Nguyễn Minh Q (chồng chị Trần Thị H) đã nhận lại được tài sản xe mô tô biển số 60B4-651.77, không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 79/CT-VKS.ĐQ ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Tô Văn C (tên khác Nhánh) về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng tịch thu tiêu hủy:

- 01 đoạn sắt tự chế (đoạn sắt hình lục giác số 8, dài 7cm; 01 đầu bằng và 01 đầu dẹp, 01 khóa tuýp số 8), 01 chìa khóa xe tự chế số P708 dùng vào việc phạm tội, xét giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân số 350119524 mang tên Nguyễn Văn D, là chứng minh nhân dân giả, Tô Văn C lấy tên dán hình của C vào để xin việc làm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố là đúng không oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi tội phạm:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ cùng 28/6/2018 tại chợ L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai bị cáo Tô Văn C lén lút dung doãn bẻ khóa trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Blade màu đen, biển số 60B4-651.77 của chị Trần Thị H - sinh năm 1986, trú tại ấp 1, xã P, huyện Đ trị giá 15.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã có 07 tiền án trong đó có 06 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và phạm tội có sự chuẩn bị trước rất chuyên nghiệp nên lần phạm tội này với tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất chuyên nghiệp” và “Tái phạm nguy hiểm”. Theo quy định tại Điều 173 - Bộ luật hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. phạm tội trong các trường hợp sau đây thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Có tính chất chuyên nghiệp.

g, Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà C gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản. Ngày 10/5/1989 C bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 12/12/1991 bị Tòa án huyện T xử 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 13/11/1992, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 16 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; ngày 23/11/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 30 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30 và 31/10/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xử phạt 07 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; ngày 11/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đa Nhill, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 25/6/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; các lần phạm tội này giá trị tài sản đều trên 2.000.000đồng. Bị cáo có 07 tiền án chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành bản án ngày 06/05/2018 thì đến ngày 26/8/2018 bị cáo tiếp tục phạm tội mới đã thể hiện tính coi thường pháp luật, nên cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- của Bộ luật hình sự 2015;

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tang vật trong vụ án, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tịch thu tiêu hủy các tang vật phạm tội không C giá trị sử dụng.

- 01 đoạn sắt tự chế (đoạn sắt hình lục giác số 8, dài 7cm; 01 đầu bằng và 01 đầu dẹp, 01 khóa tuýp số 8), 01 chìa khóa xe tự chế số P708 dùng vào việc phạm tội, xét giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chứng minh nhân dân số 350119524 mang tên Nguyễn Văn D, là chứng minh nhân dân giả, Tô Văn C lấy tên dán hình của C vào để xin việc làm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[4].Về án phí: Bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Tô Văn C** (tên gọi khác **Nhánh**), phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

- Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47- Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Tô Văn C 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2018.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy - 01 đoạn sắt tự chế (đoạn sắt hình lục giác số 8, dài 7cm có 01 đầu bằng và 01 đầu dẹp; 01 khóa tuýp số 8); 01 chìa khóa xe tự chế số; 01 chứng minh nhân dân số 350119524 mang tên Nguyễn Văn D, là chứng minh nhân dân giả. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS- Huyện. VKS -tỉnh;
- CA huyện ĐQ;
- THA huyện ĐQ;
- Trại giam B5
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hùng

